

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29 /2018/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hoà**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 07/TTr-BDT ngày 19 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hoà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Ủy ban Dân tộc);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hoà;
- Công Thông tin điện tử;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, MN, TLe, HP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể:

a) Chức danh Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc);

b) Chức danh Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc);

c) Chức danh Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

d) Chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Dân tộc, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc là cấp phó người đứng đầu, giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu, trước Trưởng Ban Dân tộc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu đi vắng, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của phòng.

3. Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Dân tộc.

4. Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó người đứng đầu, giúp người đứng đầu phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu, trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu đi vắng, người đứng đầu ủy nhiệm một cấp phó điều hành các hoạt động của Phòng Dân tộc.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ; dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nêu trong quy định này là căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo Quy định này, đồng thời phải đảm bảo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Điều kiện để bổ nhiệm

1. Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận, có kê khai tài sản theo quy định.

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

4. Không trong thời gian bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

5. Có 03 năm liên tục tính đến thời điểm bổ nhiệm đạt lao động tiên tiến trở lên, được đánh giá xếp loại công chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

6. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm đã được Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt.

7. Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra

Ban Dân tộc phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

Điều 5. Bổ nhiệm trong các trường hợp đặc biệt và bổ nhiệm lại

1. Theo yêu cầu luân chuyển, điều động của cơ quan có thẩm quyền.
2. Các trường hợp được bổ nhiệm qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp phòng theo Đề án đã được phê duyệt.
3. Việc bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
 - a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
 - b) Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng đoàn kết, quy tụ cán bộ, công chức và người lao động; có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn;
 - c) Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, được cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan và Nhân dân nơi cư trú tin nhiệm;
 - d) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;
 - đ) Bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú.
2. Hiểu biết và năng lực
 - a) Nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, đất nước;
 - b) Nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;
 - c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;
 - d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;
 - đ) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh

nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được phân công.

3. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, lĩnh vực được phân công;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên trở lên và đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên trở lên;

d) Tin học: Có trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc biết (nghe, nói) tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ công tác;

e) Có chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 4 và Điều 6 Quy định này;

2. Có năng lực tham mưu, tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong các lĩnh vực được phân công;

3. Có khả năng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, phối hợp xây dựng hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực được phân công; tham gia xây dựng các chương trình, quy hoạch, đề án, dự án, các giải pháp kinh tế - xã hội và đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc trên nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao;

4. Có kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công đảm nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo công chức và người lao động trong đơn vị thực hiện và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

5. Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc từ 02 năm trở lên.

6. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, ngoài điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này còn phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 4 và Điều 6 Quy định này;
2. Nắm vững các kiến thức về nghiệp vụ công tác dân tộc, chính sách dân tộc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;
3. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu xây dựng phương án, đề án, kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và có khả năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ;
4. Có ít nhất 03 năm (không kể thời gian tập sự) kinh nghiệm công tác trong ngành Dân tộc hoặc các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc.
5. Đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra Ban Dân tộc, ngoài điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này còn phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể chức danh Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 4 và Điều 6 Quy định này;
2. Nắm vững kiến thức quản lý, những quy định của pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, ban hành văn bản thuộc thẩm quyền; tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao;
3. Có khả năng dự báo, đánh giá tình hình, đề xuất phương án xử lý, mục tiêu, biện pháp quản lý những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
4. Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Dân tộc hoặc các chức vụ tương đương khác từ 02 năm trở lên; hoặc các chức danh: Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 10. Tiêu chuẩn cụ thể chức danh Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 4 và Điều 6 Quy định này;
2. Nắm vững các kiến thức cơ bản về lĩnh vực công tác dân tộc;
3. Có năng lực xây dựng phương án, đề án, kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ;
4. Có ít nhất 03 năm (không kể thời gian tập sự) kinh nghiệm công tác trong ngành Dân tộc; hoặc các ngành khác có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc; hoặc các chức danh: Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Phó Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác dân tộc.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đến thời điểm Quy định này có hiệu lực chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì Trưởng Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong thời hạn 01 năm để bổ sung đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Trưởng Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đúng Quy định này. Thực hiện công tác quy hoạch và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trước khi bổ nhiệm.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh